

Tình hình nhiễm nấm máu ở trẻ sanh non – rất nhẹ cân tại khoa HSSS BV NĐ1



BS PHẠM THỊ LAN PHƯƠNG
KHOA HỒI SỨC SƠ SINH, BỆNH VIỆN NHI ĐỒNG 1

Nội dung



- Tổng quan
- Mục tiêu
- Phương pháp nghiên cứu
- Kết quả
- Bàn luận

Tổng quan



- Trẻ sanh non: dễ nhiễm nấm.
- Tỷ lệ nhiễm nấm cao:
 - % VLBW cứu sống tăng
 - KS phổ rộng kéo dài
- Nhiễm nấm:
 - Tăng %TV sơ sinh
 - Ảnh hưởng PT thần kinh

Tổng quan



- % tử vong
 - < 1500 gram: 21 – 32%
 - < 1000 gram: 40 – 50%
- Tác nhân chủ yếu: *Candida spp*

Table 2: Known predisposing factors for invasive *Candida* infection in the 12 preterm neonates (n=12)

Predisposing factors	n (%)
Need for resuscitation	6 (50)
Exposure to broad-spectrum antibiotics	12 (100)
Exposure to invasive procedures	12 (100)
Weight below 1500 g	11 (91.7)
Necrotising enterocolitis	8 (66.7)
Length of hospital stay >7 days at diagnosis	7 (58.3)

Mục tiêu



- MTTQ: xđ tỷ lệ trẻ VLBW nhiễm nầm máu
- MTCB:
 - Xđ % trẻ VLBW cấy máu (+) nầm.
 - Xđ % trẻ VLBW đặt catheter TW cấy máu (+) nầm
 - Xđ tác nhân nầm thường gặp tại khoa

Đối tượng NC



DÂN SỐ ĐÍCH
Trẻ VLBW

DÂN SỐ NC
Trẻ VLBW nhập
NICU BV NĐ1

1/1/2018

Thời gian

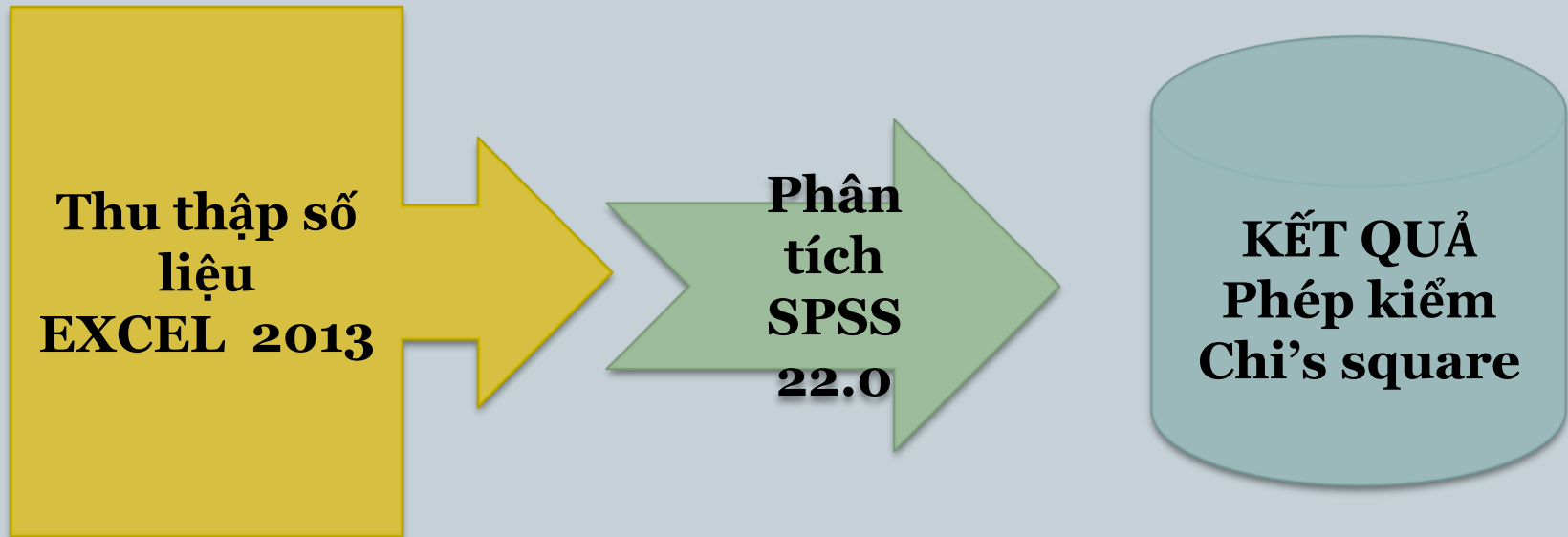
31/12/2018



Phương pháp NC



- NC cắt ngang



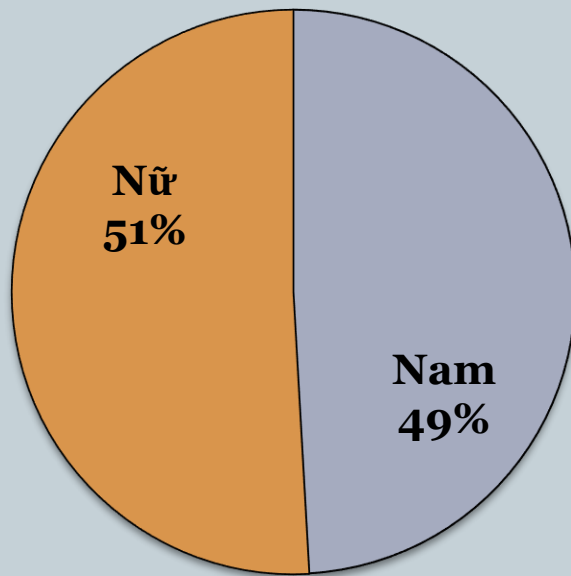
KẾT QUẢ



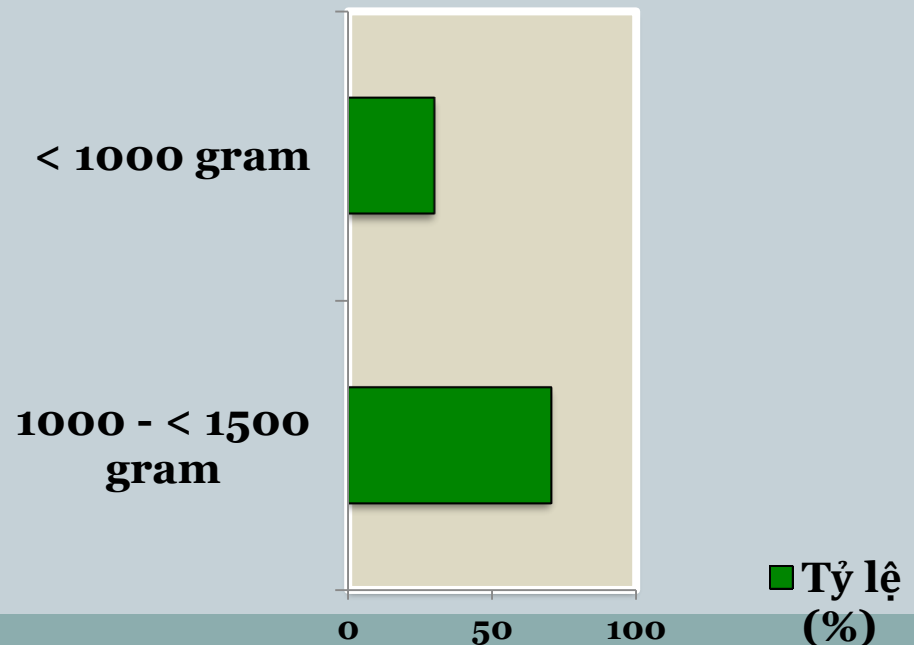
ĐẶC ĐIỂM DS NGHIÊN CỨU

185 trẻ VLBW được cấy máu

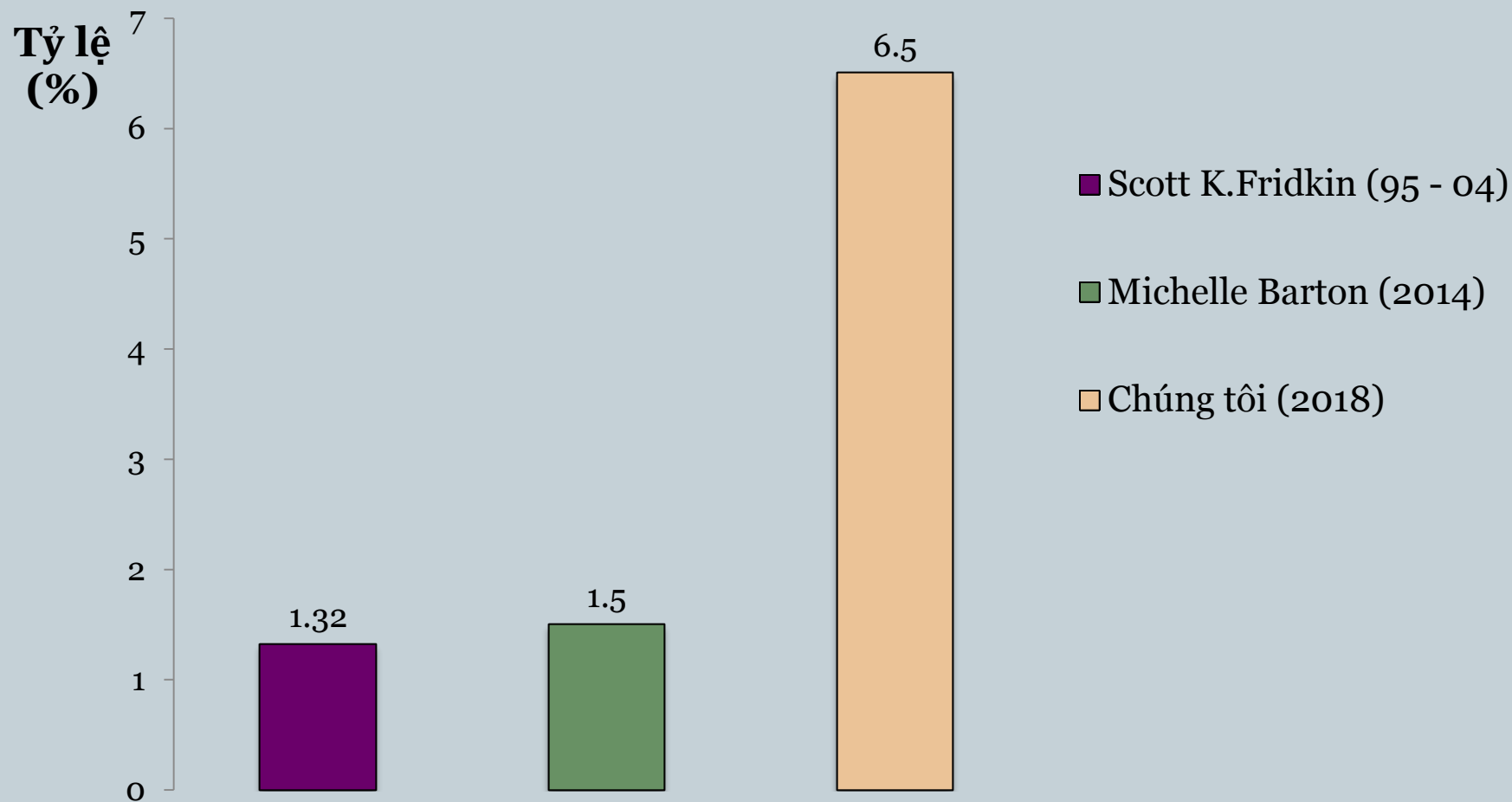
Giới tính



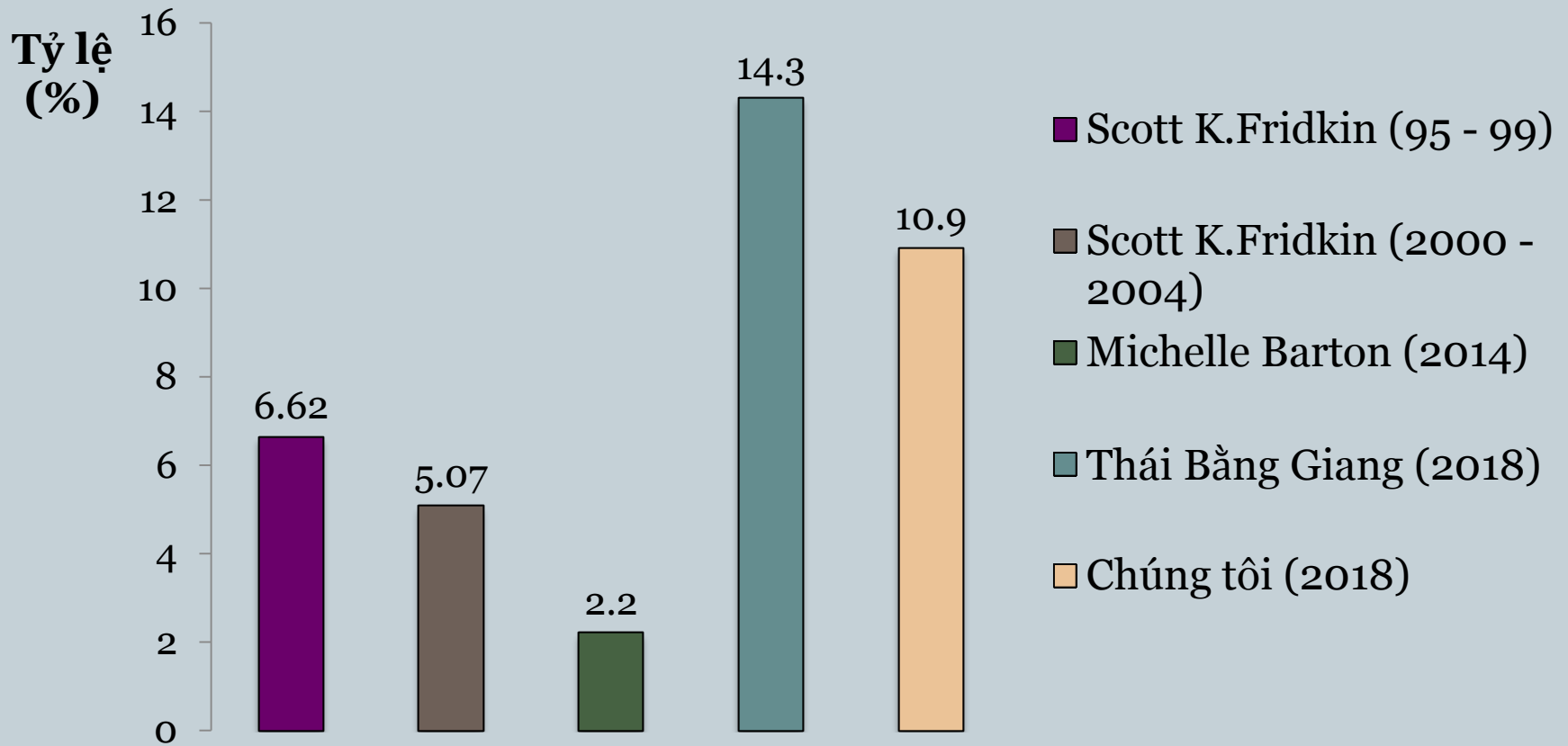
Phân bố trẻ theo cân nặng



Cấy máu (+) năm trẻ <1500 gram



Cấy máu (+) năm trẻ <1000 gram



Nhiễm nấm ở 2 nhóm trẻ



- Chi square $p = 0.3753$

Cân nặng	Cấy máu (+) nấm	Cấy máu (-) nấm
1000 - < 1500 gr	7 (5,4%)	123 (94,6%)
< 1000 gr	6 (10,9%)	49 (89,1%)

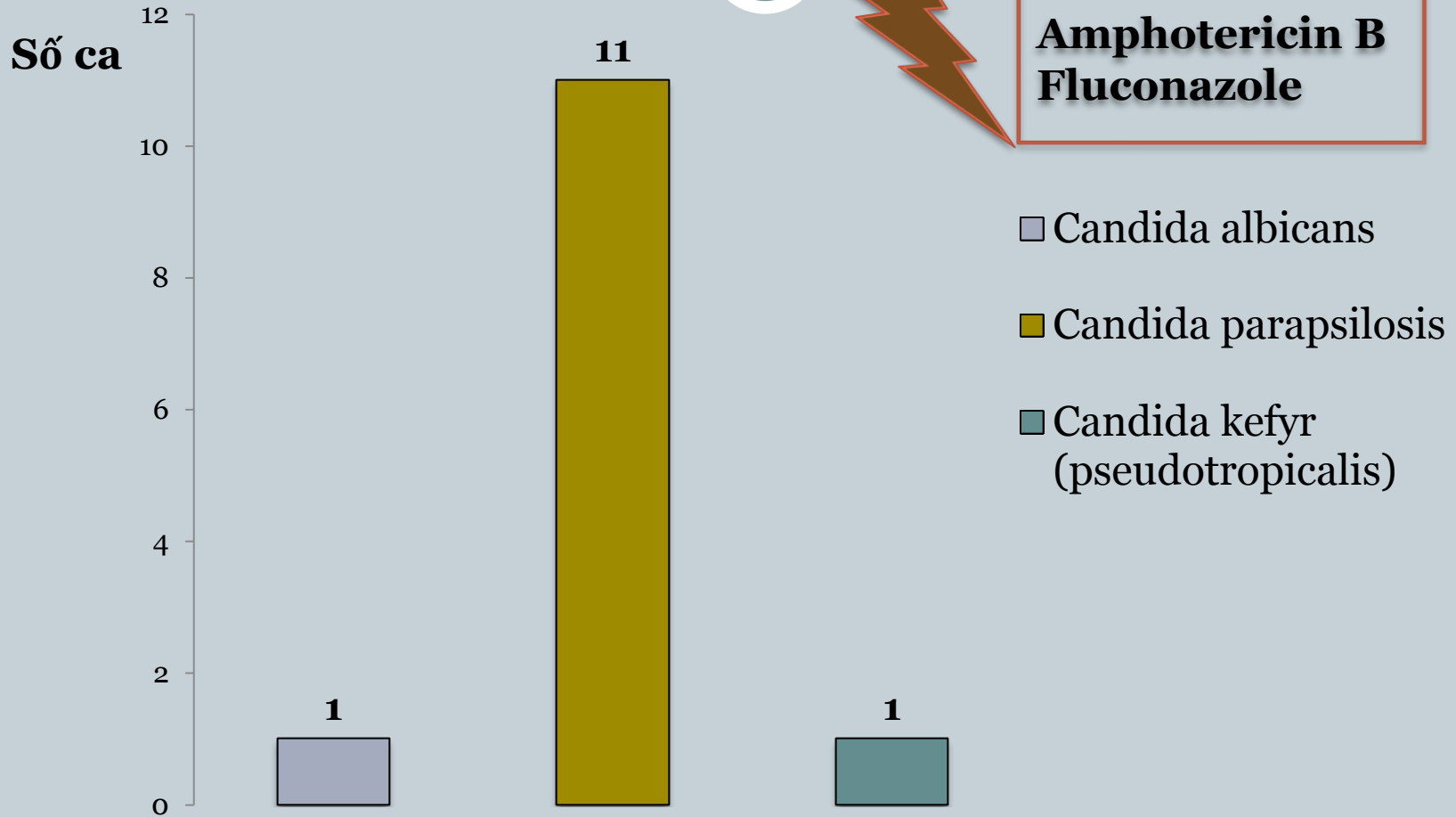
Nhiễm nấm ở trẻ có CVC



- Chi square $p = 0.017$

	Cấy máu (+) nấm	Cấy máu (-) nấm
Có catheter TW	9 (12,3%)	64 (87,7%)
KO catheter TW	4 (3,6%)	108(96,4%)

Candida parapsilosis



KẾT LUẬN



- % nhiễm nấm máu trẻ < 1500 gr còn cao
→ Dự phòng nấm?
- *Candida parapsilosis* là tác nhân thường gặp